1. Các loại class trong kotlin – Một số được trình bày trong file Kotlin.docx
2. Data Class :

* Trong quá trình xử lý, ta rất thường xuyên chỉ cần lưu trữ dữ liệu mà không có các phương thức. Kotlin hỗ trợ chức năng này bằng cách giúp ta tạo một lớp đặc biệt, lớp này gọi là Data Class.
* Các Data Class trong Kotlin sẽ tự động cung cấp:  
  + equals() / hashCode()  
  + toString()  
  + componentN()  
  + copy()

1. **Sealed Classes**
2. **Nested Class**

* **Là một dạng lớp này nằm trong lớp khác. Tuy nhiên class Nested này không thể truy suất tới các thuộc tính của lớp bên ngoài chứa nó.**
* **Chẳng hạn**

**Class Outer{**

**Private var bar : Int = 1**

**Class Neste{**

**Fun foo() = 13**

**}**

**}**

**→ Trong ví dụ này, fun foo() không thể truy suất tới biến bar để sử dụng, muốn dùng nó thì phải chuyển Neste về dang Inner class**

1. **Inner Classes**

* **Là một dạng class này nằm trong class khác. Class nằm trong nếu là inner class sẽ được phép truy suất tới các thuộc tính của lớp chứa nó**
* **Khai báo :**

**Class Outer{**

**Private var bar : Int = 1**

**inner class Neste{**

**fun foo() = bar**

**}**

**}**

1. **Enum Classes**

* **Giống như các ngôn ngữ lập trình khác, enum class dùng để chứa các thông tin**
* **Chẳng hạn : enum class XepLoai{XuatSac, Gioi, Kha}**